**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 8**

**Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 1/11/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ hai**  **28/10/2024** | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo dức | 22  71  72  36  8 | Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề: Vì một cuộc sống an toàn  Đọc Bà nội, bà ngoại  Đọc Bà nội, bà ngoại  12 trừ đi một số  Bảo quản đồ dùng gia đình (tiết 2) |
| **Thứ Ba**  **29/10/2024** | Tiếng Viêt  Tiếng việt  Toán  TNXH | 73  74  37  15 | Viết chữ hoa H. Học thầy học bạn  Từ chỉ hoạt động, từ chỉ tình cảm. Câu kiểu Ai thế nào?  13 trừ đi một số  An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường( tiết 2) |
| **Thứ Tư**  **30/10/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 75  76  38  23 | Đọc Bà tôi  Nghe-viết: Bà tôi. Bảng chữ cái-Phân biệt l/n  14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số(tiết 1)  Hoạt động giáo dục theo chủ đề:  - Xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc |
| **Thứ Năm**  **31/10/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 77  78  39 | Mở rộng vốn từ Gia đình (tiếp theo)  Xem- kể Những quả đào  14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số(tiết 2) |
| **Thứ sáu**  **1/11/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  HĐTN | 79  80  40  16  24 | Viết bưu thiếp  Đọc một bài văn về gia đình  Bảng trừ  An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường( tiết 3)  Sinh hoạt lớp. Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.  Chúng em kể chuyện Bác Hồ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề “ VÌ MỘT CUỘC SỐNG AN TOÀN”**

**Tuần: 8 Tiết: 20 Ngày dạy: 28/10/2024**

( TPT THỰC HIỆN )

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI***

Tuần: 8 Tiết: 71+72 Ngày dạy: 28/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nói với bạn vài điều em biết ông bà hoặc người thân; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Tình cảm yêu thương, quý mến của bạn nhỏ đối với bà nội, bà ngoại và tình cảm của bà nội, bà ngoại đối với bạn nhỏ*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý, kính trọng, biết ơn ông bà*; kể được một số việc làm mà người thân đã chăm sóc, giúp đỡ em và một số việc em làm để giúp đỡ chăm sóc người thân.

\* Lồng ghép GDĐP

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | **1. Khởi động** – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn vài điều biết được về ông bà hoặc người thân trong gia đình (tên, thường làm gì cho em, những điều em thích về họ,…). – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bà nội, bà ngoại.* – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc:nhân vật, việc làm của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS đọc |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***10’*** | ***2.1. Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu (Gợi ý: tình cảm, chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ chỉ tình cảm: *yêu cháu, lại thương, thiết tha*,…). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *chuối, trồng, nguồn sông, thiết tha,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**   - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *nguồn sông* (nơi bắt đầu của dòng sông)*,*... – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  **Tiếng Việt lớp 2 trang 67 Câu 1 :**  Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại.  **Tiếng Việt lớp 2 trang 67 Câu 2 :**  Những chi tiết nào cho thấy hai bà rất yêu bạn nhỏ  **Tiếng Việt lớp 2 trang 67 Câu 3:**  Bài thơ nói về điều gì?  – Yêu cầu HS nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: *yêu quý, kính trọng, biết ơn ông bà* | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ     Từ ngữ chỉ tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại: thương, biết, thiết tha***.***  ***-***Bà ngoại chăm làm vườn, trồng chuối, chồng na vì yêu cháu, bà không nghĩ mình cao tuổi  - Bà ngoại mong khi Tết cháu về quê nội  - Bà nội trông khi cháu theo mẹ sang bên ngoại  - Bài thơ nói về:  Tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại.  **ND**: Tình cảm yêu thương, quý mến của bạn nhỏ đối với bà nội, bà ngoại và tình cảm của bà nội, bà ngoại đối với bạn nhỏ. |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. ***– GV đọc lại 2 khổ thơ đầu.***   * ***Gv cho hs nêu lại nội dung của 2 khổ thơ đầu.*** * ***Gv hỏi: Trong nội dung khổ thơ 2 có gì đặc biệt?*** * ***Gv cho hs thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn:***   ***+ Trong khổ thơ 2 tác giả kể đến những loại quả gì?***  ***+ Em có thích được trồng, ăn thử trồng những loại quả đó không?***  ***+ Em hãy kể tên thêm 1 số loại quả mà nhà em trồng hoặc em biết?***  ***+ Khi ăn những loại trái cây đó em cảm thấy nó có vị như thế nào?***  ***+ Em có biết được lợi ích của những loại trái cây đó đối với sức khỏe của mình không?***   * ***Gv cho hs chia sẻ trước lớp*** * ***Gv cho hs quan sát một số loại trái cây đặc trưng ở Phú Yên và nêu cho hs biết được lợi ích của từng loại trái cây?***   ***trái đỏ Trái đỏ***    ***Trái đỏ Trái dứa mật***   * ***Quê hương ta có rất nhiều loại quả ngon: Trái đỏ( quả dâu đất), dứa mật, chuối,….Mỗi loại đều rất ngon, có hương vị riêng và rất tốt cho sức khỏe.***   \_ HD HS luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ đầu. –HD HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). –Yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài   * ***HS nghe GV đọc*** * ***Hs nêu*** * ***Trong khổ thơ 2 kể đến công việc của bà, những loại trái mà bà trồng.***   ***-Hs thảo luận:***  ***+ Na, chuối***  ***+ Em rất thích được trồng các loại quả này.***  ***+ Cây xoài, cam, mận, ổi,….***  ***+ Vị chúng rất ngon, mỗi loại sẽ có một vị khác nhau: Chua, ngọt, chát,….***  ***+ Rất tốt cho sức khỏe: Giúp đẹp da, tăng sức khỏe,…***   * ***Hs chia sẻ*** * ***Hs quan sát và lắng nghe.*** * ***Hs lắng nghe***   – HS luyện đọc  – HS luyện đọc thuộc lòng   * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Hoa yêu thương*. –HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của người thân với em (nấu ăn, giặt giũ, chở đi học, đi khám bệnh,…); của em với người thân (lấy nước, lấy quạt, bật quạt, múa, hát, kể chuyện,…). – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả | – HS xác định yêu cầu   * HS chia sẻ trong nhóm, trước lớp |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: 12 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**Tuần: 8 Tiết: 35 Ngày dạy: 28/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**-**Thực hiện được phép tính 12 - 5.

- Khái quát hoá được cách tính 12 trừ đi một số.

-Vận dụng:

* Thực hiện tính nhẩm 12 trừ đi một số (trừ qua 10 trong phạm vi 20).
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách tính 12 trừ đi một số.
* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tg*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***5’*** | **1.KHỞI ĐỘNG :**  -GV cho HS bắt bài hát  -GV tổ chức trò chơi để từng cặp HS nói: nhắc lại  - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Cách tính 11 trừ đi một số (trừ 1 để được 10  rồi trừ số còn lại). | ***-*** HS hát  -HS chơi |
|  | **2.Hình thành kiến thức**  Hoạt động1: Thực hiện phép tính 12 - 5  HD HS theo các bước:  Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.  - HD HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết : 12 – 5 = ?  Bước 2: Lập kế hoạch.  -HS thảo luận cách thức tính 12 - 5, có thể dùng các công cụ hỗ trợ như các khối lập phương, ngón tay, hình vẽ, ...).  Bước 3: Tiến hành kế hoạch  -Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm.  Bước 4: Kiểm tra lại.  -GV giúp HS kiểm tra:  + Kết quả.  + Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết 12-5 = ?  -GV tổng kết | *-HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:*    *-HS thảo luận*    *-HS thực hiện phép tính*    *-HS kiểm tra* |
|  | Hoạt động2: Giới thiệu 12 trừ đi một số  -GV HD:  +Thể hiện phép tính bằng trực quan.  Có 12 khối lập phương, cần bớt 5 khối lập phương: Nếu ta bớt 2 khối lập phương, rồi lại bớt 3 khối lập phương nữa (tức là bớt 5 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học.  12 - 2 = 10; 10 – 3 = 7  Trừ 2 để được 10 rồi trừ 3  -GV kết luận: Trừ để được 10 rồi lấy 10 trừ số còn lại | *-HS theo dõi*  *-HS thực hiện trừ*  *-HS nhắc lại nhiều lần* |
|  | **3.Luyện tập**  **Bài 1:**   * Tìm hiểu bài * HS tự tìm hiểu và thực hiện (bảng con). * Giúp HS nhận biết 12-2-1 = 12-3. * GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 2:**  **-** Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS làm  Muốn lấy 12 trừ đi một số ta làm thế nào? (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  Trừ mấy để được 10? (trừ 2).  -GV nhận xét, | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 3:**  **-**Nêu yêu cầu bài tập  -HD HS làm  **+** Lúc đầu có 10 con mèo  + Sau đó 3 con mèo rời đi  + Viết phép tính để tìm số mèo còn lại  -GV nhận xét bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  --HS thực hiện phép tính  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***2’*** | **4. CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Cách tính 12 trừ đi một số (trừ 2 để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2)***

Tuần: 8 Tiết:8 Ngày dạy: 28/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Chăm chỉ: Các em có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Trung Thực: : Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện được việc biết giũ gìn đồ dùng trong gia đình.

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được một số biểu hiện củavieech biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân;

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện biết cách bảo vệ đồ dùng cá nhân.

- Năng lực phát triển bản thân: nêu hoặc thể hiện bằng ngôn ngữ, hành động để tỏ thái độ đồng tình với việc biếtgiữ gìn đồ dùng;không đồng tình với việc không biết giữ gìn đồ dùng cá nhâ.

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video clip về ý thức trách nhiệm trong bảo quản đồdùng gia đình; phiếu học tập.

-HS:SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có)

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1: Khởi động**  - GV tổ chức cho HS giải câu đố:  “Có chân mà chẳng biết đi  Quanh năm suốt tháng ở lì một nơi  Để người nằm ngủ thảnh thơi  Còn mình đứng, đó suốt đời lặng im.”  - GV yêu cầu HS nêu cách bảo quản chiếc giường ngủ.  GV nhận xét- Giới thiệu bài mới: “ Bảo quản đồ dùng gia đình( tiết 2)  **2: Kiến tạo tri thức mới**  **Luyện tập:**   * **Bày tỏ ý kiến.**   - GV cho HS quan sát tranh 1 và 2  - GV tổ chức cho HS nêu nhận xét của mình về bức tranh và liên hệ bản thân theo gợi ý:  Tranh 1:  + Bạn biết giúp bố mẹ chưa?  + Bạn giúp bố mẹ bằng việc làm có vừa sức hay không?  + Việc làm đó giúp cho bình hoa như thế nào?  Tranh 2:  + Bạn biết bảo quản đồ dùng chưa?  + Làm như thế thì bức tường sẽ như thế nào?  ­+ Cha mẹ bạn sẽ phải làm gì để bức tường trở lại như cũ?  + Em sẽ khuyên bạn nam như thế nào?  + Liên hệ bản thân HS : Ở nhà có bao giờ em vẽ lên tường chưa? Em làm gì để bức tường luôn sạch đẹp.  - GV nhận xét.   * **Việc làm của bạn nhỏ trong tranh thẻ hiện điều gì?**   - GV cho HS quan sát 3 bức tranh. Yêu cầu HS TLN 4 kể lại tình huống của từng tranh và nêu nhận xét của mình về việc làm đó  - GV nhận xét, kết luận: Biết được lợi ích, đồng tình với việc bảo quản đồ dùng gia đình; không đồng tình với việc chưa biết bảo quản đồ dùng gia đình, rút kinh nghiệm của cho bản thân.   * Sắm vai và xử lý tình huống:   - GV giới thiệu bức tranh  - GV HD HS TLN 2 sắm vai 2 nhân vật Tin và anh trai, bạn Tin sẽ phải nói gì và tỏ thái độ và làm những hành động như thế nào với việc nah trai rủ cùng nhau khám phá nồi cơm điện.  - GV nhận xét.   * **Hoạt động 3: Vận dụng**   - GV tổ chức cho HS TLN đôi chia sẽ với bạn về những việc e đã bảo quản đồ dùng gia đình.  - GV mời HS chia sẽ cho cả lớp nghe những mẹo hay bảo quản đồ dùng gia đình mà e đã làm hoặc của mẹ, bà,..đã làm mà em thấy. ( GV giải thích thêm cho các bạn khác hiểu vè tính khoa học của những mẹo hay đó)  **-** GV giáo dục HS biết nhắc nhở mọi người cùng chung tay bảo quản đồ dùng gia đình  **3.Hoạt động nối tiếp:**  - GV cho HS đọc bào thơ  - Bài thơ như một thông điệp nhắc nhở chúng ta vận dụng thông điệp vào cuộc sống. | - HS thi đua giải câu đố ( chiếc giường ngủ)  - HS lần lượt nêu cách bảo qản  - Lớp nhận xét.  - HS nêu nội dung 2 bức tranh  Tranh 1: Bạn nhỏ dùng khăn lau bụi cho bình hoa  Tranh 2: Bạn nam dùng bút vẽ lên tường ở phòng ngủ.  - HS lần lượt nêu nhận xét của mình với các gợi ý của GV  - Lớp nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS TLN 4, sau đó đại diện lên trình bày phần trả lời của mình  Tranh 1: Bạn nữ tắt đèn khi rời khỏi phòng ( biết tiết kiệm điện, bảo quản đèn,..)  Tranh 2: Hai bạn nhảy nhót trên giường( chưa biết bảo quản, giữ gìn giường ngủ)  Tranh 3: Hai bạn lấy dụng cụ nhà bếp làm đồ chơi.( chưa biết bảo quản đồ dùng nhà bếp)  - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn  - HS nêu nội dung tranh  - Anh trai rủ bạn Tin cũng mở nồi cơm điện ra xem, bạn Tin ngạc nhiên và bối rối.  - HS TLN đôi, sau đó lên sắm vai cho cả lớp cùng xem  - Các nhóm nhận xét cách xử lý tình huống của bạn Tin, bổ sung những cách xử lý khác.  - HS chia sẽ trong nhóm  - HS chia sẽ trước lớp cho cả lớp cùng nghe.  - HS chia sẽ những mẹo đã sưu tầm ở nhà  - HS lần lượt đọc bài thơ.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: VIẾT CHỮ HOA H-HỌC THẦY HỌC BẠN***

Tuần: 8 Tiết: 73 Ngày dạy: 29/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS viết đúng kiểu chữ hoa H và câu ứng dụng.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa H, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa H và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Hình thành kiến thức***  ***2.1. Luyện viết chữ H hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ H hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ H hoa.    – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ H hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ H hoa.  – HD HS viết chữ H hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  + Chữ hoa H cao 2,5 ô li, rộng 2,5 ô li  + Cấu tao: nét cong trái, nét khuyết dưới,nét khuyết trên,nét móc phải và nét thẳng đứng  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ H  \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét khuyết dưới, nét khuyết trên, nét móc phải và nét thẳng đứng.  \* Cách viết:  - Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4 và trên ĐK dọc 2.  - Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét khuyết dưới liền mạch với nét khuyết trên, đến gần cuối nét khuyết thì lượn lên viết nét móc phải, dừng bút bên phải ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 1 và 2 (Khoảng cách giữa 2 nét khuyết bằng 0,5 ô li, 2 đầu khuyết cân đối với nhau).  - Lia bút đến dưới ĐK ngang 3, viết nét thẳng đứng (ngắn) cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết. | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Học thầy, học bạn*.*”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *H* hoa và cách nối từ chữ *H* hoa sang chữ *o*.  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ *Học*. – HS viết chữ *Học* và câu ứng dụng *“Học thầy, học bạn*.*”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Hoa thơm ai chẳng nâng niu*  *Người thơm ai chẳng mến yêu mọi bề.  Ca dao*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  **GV chốt**: Cách nói so sánh rất hay, 2 câu thơ thể hiện sự tôn trọng yêu quý với những người xu g quanh.Nếu chúng ta làm nhiều điều tốt đẹp thì sẽ luôn được mọi người yêu quy  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  *Hoa thơm ai chẳng nâng niu*  *Người thơm ai chẳng mến yêu mọi bề.  Ca dao*  -Gv lưu ý khi viết chữ Hoa, cách nối giữa chữ H hoa sang với chữ o.  – HS viết chữ *H* hoa, chữ *Hoa* và câu ca dao vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG. CÂU KIỂU: AI THẾ NÀO?***

Tuần: 8 Tiết: 74 Ngày dạy: 29/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Phân nhóm được từ ngữ chỉ hoạt động và từ ngữ chỉ tình cảm; tạo được câu mới từ từ ngữ đã cho; đặt được 1-2 câu nói về tình cảm gia đình.

- Nói và viết đúng tên những người thân trong gia đình

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: SGK

**HS**: Vở bài tập,sgk

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1.KHỞI ĐỘNG**  -GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi: Em hãy kể những công việc hằng ngày của 1 người thân trong gia đình em.  -Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | Hs chia sẻ: Ngoại em mỗi ngày thường quét nhà, nấu cơm…  -HS chia sẻ trước lớp.  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát |
| **2.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | | |
|  | 1. **Luyện từ**   - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HD HS quan sát 2 cây táo, tìm từ ngữ không cùng nhóm với các từ còn lại trên cùng 1 cây táo; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.  (Đáp án: - Cây 1:Ông bà- Cây 2: Vui chơi). – HS nghe GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật**.**   1. **Luyện câu:**   –HD HS thảo luận nhóm đôi: sắp xếp các từ ngữ để tạo thành câu mới.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. \* Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS đặt câu trong nhóm nhỏ và chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu  – HS tìm từ ngữ  -Hs lắng nghe  – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS đặt thảo luận BT trong nhóm đôi  + Con cháu chăm sóc ông bà.  => Ông bà chăm sóc con cháu.  + Cháu thương yêu ông bà.  => Ông bà thương yêu cháu  -Hs lắng nghe  -Hs đọc yêu cầu  – HS chơi trò chơi đóng vai để nói câu vừa đặt.  + Em rất yêu ông bà em.  + Cha mẹ chăm lo cho em từng bữa ăn, giấc ngủ.  -Hs lắng nghe |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***7’*** | ***3. Vận dụng***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói và viết tên những người thân trong gia đình em.* – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. . | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi  – HS chia sẻ kết quả |
| ***3’*** | ***4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: 13 TRỪ ĐI MỘT SỐ***

Tuần: 8 Tiết: 36 Ngày dạy: 29/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

**- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.**

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

-

hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

-Thực hiện được phép tính 13-5

- Khái quát được cách tính 13 trừ đi một số

-Vận dụng:

+ Thực hiện tính nhẩm 13 trừ đi một số.

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách tính 13 trừ đi một số.

+ Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***5’*** | **1.KHỞI ĐỘNG :**  -GV cho HS bắt bài hát  -GV tổ chức trò chơi để từng cặp HS nói: nhắc lại  - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Cách tính 12 trừ đi một số (trừ 2 để được 10 rồi trừ số còn lại).  -Ổn định , vào bài | ***-*** HS hát  -HS chơi |
| ***15’* B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** | | |
|  | ***1/Hoạt động1: Thực hiện phép tính 13 - 5***  **HD HS theo các bước:**  Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.  - HD HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết : 13 – 5 = ?  Bước 2: Lập kế hoạch.  -HS thảo luận cách thức tính 13 - 5, có thể dùng các công cụ hỗ trợ như các khối lập phương, ngón | -HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết: |
|  | tay, hình vẽ, ...).  Bước 3: Tiến hành kế hoạch  -Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm.  Bước 4: Kiểm tra lại.  -GV giúp HS kiểm tra:  + Kết quả.  + Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết 13-5 = ?  -GV tổng kết | -HS thảo luận  -HS thực hiện phép tính  -HS kiểm tra |
|  | ***2/Hoạt động2: Giới thiệu 13 trừ đi một số***  -GV HD:  +Thể hiện phép tính bằng trực quan.  Có 13 khối lập phương, cần bớt 5 khối lập phương: Nếu ta bớt 3 khối lập phương, rồi lại bớt 2 khối lập phương nữa (tức là bớt 5 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học.  13 - 3 = 10; 10 – 2 = 8  Trừ để được 10 rồi trừ 2  -GV kết luận: *Trừ để được 10 rồi lấy 10 trừ số còn lại* | -HS theo dõi  -HS thực hiện trừ  -HS nhắc lại nhiều lần |
| ***13’* 3.LUYỆN TẬP** | | |
|  | **Bài 1:**   * Tìm hiểu bài * HS tự tìm hiểu và thực hiện (bảng con). * Giúp HS nhận biết 13-3-1 = 12-4. * GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 2:**  **-** Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS làm  Muốn lấy 13 trừ đi một số ta làm thế nào? (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  Trừ mấy để được 10? (trừ 3).  **Bài 3:**  **-**Nêu yêu cầu bài tập  -HD HS làm  -GV nhận xét bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung.    - HS nêu yêu cầu bài tập.  --HS thực hiện phép tính  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’**  **- Nêu lại nội dung bài**  **- Nhận xét, đánh giá.**  **- Về học bài, chuẩn bị** | ***- Nhận xét, tuyên dương.***  ***- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.*** |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: AN TOÀN VÀ GIỮ VỆ SINH KHI THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG (TIẾT 2)***

Tuần: 8 Tiết: 15 Ngày dạy: 29/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra và cách phòng tránh khi tham gia các hoạt động ở trường học.

\* Lồng ghép ATGT: Bài: Những nơi vui chơi an toàn

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Các hình trong bài SGK;

HS: SGK, VBT, ảnh hoặc tranh vẽ

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trỏ chơi “Đuổi hình bắt chữ”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị thẻ hình về một số trò chơi trong trường. HS nhìn hình ảnh trò chơi tên.  - GV cho HS chơi trò chơi và hướng dẫn HS vào tiết 2 của bài học  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Chia sẻ những công việc đảm bảo an toàn và bảo vệ sinh khi tham gia các hoạt động***  - GV cho HS quan sát hình 9, 10, 11 trong SGK trang 34 và thảo luận nhóm:  *+ Nêu hoạt động của các bạn trong mỗi hình*  *+ Các bạn đã làm để bảo đảm an toàn và bảo vệ sinh khi tham gia các hoạt động đó?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình.  \* Lồng ghép ATGT:  **- Học sinh quan sát tranh trên bảng (theo tài liệu).**  **- Tổ chức học sinh thảo luận nhóm 2.**  **+ Dãy 1: Tranh 1+2**  **+ Dãy 2: Tranh 3+4**  **+ Dãy 3: Tranh 5+6**  **- Giáo viên nhận xét, kết luận từng tranh.**  **- Hỏi: em hãy kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?**  **- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.**  - GV nêu câu hỏi: Em học được gì qua mỗi việc làm của các em.  \* Kết luận: *Khi các bạn thấy có hoạt động không biết giữ an toàn, bảo vệ sinh trường lớp thì các bạn hãy nhắc nhở bạn.*  ***Hoạt động 2: Trò chơi “Đoàn tàu hành động "***  - GV chia lớp thành các nhóm chơi.  - Trong thời gian 10 phút, mỗi đội sẽ viết nhanh những công việc cần làm để giữ an toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường lên toa tàu tương ứng.  \* Kết luận: *Để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường, em cần: sử dụng đúng cách các đồ dùng, dụng cụ khi học tập, lao động, không đùa nghịch khi ăn, khi tham gia vệ sinh, lao động; báo ngay với cô ấy nếu phát hiện ra những bất thường trong lớp, ... Ngoài công việc bảo đảm an toàn, em cần lưu ý bỏ rác đúng quy định, cất dọn đồ dùng, dụng cụ lao động sắp xếp, đúng chỗ*  ***Hoạt động 3: Xử lý tình huống***  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình 13, 14, 15 , 16 in sgk trang 35 và luận, trả lời câu hỏi:  + *Các bạn trong từng hình đang làm gì?*  *+ Nếu có mặt ở đó, thì em sẽ làm gì?*  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận. \* Kết luận*: Em không đùa nghịch gây mất an toàn và bảo vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường vì có thể gây nguy hiểm cho minh và mọi người xung quanh.*  ***Hoạt động 4: Tham gia “Em làm truyền thông nhỏ”***  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động *“Em làm tuyên truyền viên”* về các việc làm đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh tại trường.  \* Kết luận*: Em cần sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng học tập, dụng cụ lao động, giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ, để trường học đẹp và an toàn cho chúng em*  - GV hướng dẫn để HS nêu :“Nguy hiểm - Phòng ngừa rủi ro”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS quan sát, ghi thông tin qua phiếu khảo sát và tuyên dương những bạn biết giữ an toàn và bảo vệ sinh trưởng, khảo sát lớp theo phiếu.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe phổ biến luật rồi chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  **-**HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình.  -HS tham gia nhận xét  - Học sinh quan sát tranh thực hiện.  **- Câu hỏi thảo luận:**  - Quan sát tranh, hãy mô tả và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp khi vui chơi.  - Học sinh trình bày – Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - Học sinh trả lời: Đuối nước, té cầu thang  -HS lắng nghe  -HS nghe luật chơi  - HS làm việc theo nhóm  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS quan sát hình trả lời  **-**HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS tham gia hoạt động *“Em làm tuyên truyền viên”* về các việc làm đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh tại trường.  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện  -Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: Đọc BÀ TÔI***

**Tuần: 8 Tiết: 75 Ngày dạy: 30/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân, biết tiết kiệm bằng các việc làm cụ thể.

- nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Có ý thức, trách nhiệm, thật thà trong việc đánh giá kết quả học tập của bản thân và bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và tự học:Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Trao đổi được với bạn về những điều em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc của bà đối với cháu qua những việc làm quen thuộc mỗi ngày; biết liên hệ bản thân: quý trọng, kính yêu ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

**-** Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***1.Mở đầu:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về bức tranh (trong tranh có ai, đang làm gì, nét mặt, cử chỉ thế nào,…). – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi,…  – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bà tôi*. | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập***  ***Hoạt động 1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, tình cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của bà về mái tóc, giọng nói, đôi mắt, nụ cười, lúc bà kể chuyện). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xoã, giản dị, thấp thoáng, chuyện, ram ráp,…;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài, nhấn giọng ở một số từ ngữ: *Trông bà thật giản dị/ trong bộ đồ bà ba/ và chiếc nón lá quen thuộc.//; Bà nở nụ cười hiền hậu, nheo đôi mắt đã có vết chân chim/ âu yếm nhìn tôi.//; Trong lúc mơ màng,/ tôi vẫn cảm nhận được/ bàn tay ram ráp của bà/ xoa nhẹ trên lưng.//* – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   –Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *xoã* (buông toả xuống)*, lùa* (luồn vàohay luồn qua nơi có chỗ trống hẹp)*, tóc sâu* (tóc trắng hoặc nửa đen, nửa trắng, mọc lẻ tẻ trên đầu, cứng và gây ngứa)*, giản dị* (đơn giản một cách tự nhiên, trong phong cách sống), *âu yếm* (biểu lộ tình thương yêu, trìu mến bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói), *thấp thoáng* (thoáng hiện rồi lại mất, lúc rõ lúc không), *ram ráp* (có nhiều đường hoặc nốt rất nhỏ lồi lên trên bề mặt, sờ vào không thấy mịn với mức độ ít). – Yêu cầuHS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  **Tiếng Việt lớp 2 trang 70 Câu 1 :**  Tìm các câu văn nói về mái tóc của bà.  **Câu 2, trang 70 sgk Tiếng Việt lớp 2:**  Chi tiết nào cho thấy bà rất yêu thương bạn nhỏ?  **Tiếng Việt lớp 2 trang 70 Câu 3 :**  Điều gì đưa bạn nhỏ vào giấc ngủ?  **Tiếng Việt lớp 2 trang 70 Câu 4 :**  Em thích việc làm nào của bà với bạn nhỏ? Vì sao?  – HS nêu nội dung bài đọc  – HS biết liên hệ bản thân: *quý trọng, kính yêu ông bà.* | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   - Các câu văn nói về mái tóc của bà:  + Mái tóc bà đã điểm bạc, luôn được búi cao gọn gàng.  + Mỗi khi gội đầu xong, bà thường xõa tóc để hong khô  - Chi tiết cho thấy bà rất yêu thương bạn nhỏ là:  + âu yếm nhìn tôi,  + nở nụ cười hiền hậu.  - Điều đưa bạn nhỏ vào giấc ngủ: giọng bà ấm áp.  - Em thích việc làm của bà với bạn nhỏ: Tối nào, bà kể chuyện cho bạn nhỏ nghe.  - Vì hình ảnh bà kể chuyện cho bạn nhỏ khiến em nhớ tới bà em: Bà nội em rất thương em.  Bà có một giọng nói ấm áp, trừu mến, tối nào bà cũng vừa kể chuyện, vừa xoa lưng cho em ngủ, đưa em vào giấc ngủ ngon.  ***ND:*** *Tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc của bà đối với cháu qua những việc làm quen thuộc mỗi ngày.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầuHS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ *Tối nào,bà cũng kể chuyện* đến *trên lưng.* – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Tối nào,bà cũng kể chuyện* đến *trên lưng.* – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài:- NGHE-VIẾT: BÀ TÔI***

***-BẢNG CHỮ CÁI. PHÂN BIỆT L/N***

**Tuần: 8 Tiết: 76 Ngày dạy: 20/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Chăm chỉ rèn chữ

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Nghe- viết đúng đoạn văn; viết tên người thân theo thứ tự bảng chữ cái;

Phân biệt  *l/n, uôn/uông*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** Máy tính, tranh, SGK

**HS:** Vở, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
|  | 2 **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  2.1. Nghe – viết  Yêu cầuHS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.  – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: chuyện, ấm áp, bàn tay, ram ráp, xoa,...;  – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi viết chữ đầu tiên của đoạn văn; viết dấu chấm cuối câu; không bắt buộc HS viết hoa chữ T).  – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nhìn viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
|  | 2.2. Luyện tập chính tả – Viết tên người thân  – Yêu cầuHS xác định yêu cầu của BT 2b.  – HS quan sát, thực hiện BT vào VBT.  – HS nêu kết quả.  – HS nghe GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  Tên người thân theo thứ tự bảng chữ cái: chị Ánh, anh Bình, bác Hà, cô Hải, chú Kiên, cậu Mạnh.  – HS so sánh |
|  | 2.3Luyện tập chính tả – Phân biệt l/n, uôn/uông  – Yêu cầuHS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HD HS thực hiện BT vào VBT.  – Hd HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả | ¬ HS xác định yêu cầu của BT 2(c)  – HS quan sát tranh và nêu kết quả  Thứ tự điền bảng 1: lời, nắng, lúa  - Thứ tự điền bảng 2: muôn, chuông, luôn  -HS thực hiện |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: 14,15,16,17,18 TRỪ ĐI MỘT SỐ***

Tuần: 8 Tiết: 37 Ngày dạy: 31/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Có ý thức trách nhiệm,giữ gìn sách vở cẩn thận.

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:***

-Thực hiện được phép tính 16-9.

-Khái quát được cách tính 14,15,16,17,18 trừ đi một số.

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
|  | ***1.MỞ ĐẦU :***  ***-*** GV cho HS bắt bài hát  - GV tổ chức trò chơi để từng cặp HS nói: nhắc lại  - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số (trừ 1, 2,3 để được 10 rồi trừ số còn lại). | ***-*** Ổn định , vào bài  - HS hát  -HS chơi |
|  | **2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Hoạt động1: Thực hiện phép tính 16 - 9  -HD HS sử đụng cách trừ khái quát: Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại để thực hiện (có thể dùng đồ đùng hỗ trợ).  - HD thể hiện phép tính bằng trực quan.  + Có 16 khối lập phương, cần bớt 9 khối lập phương : Nếu ta bớt 6 khối lập phương, lồi lại bớt 3 khối lập phương nữa (tức là bớt 9 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học.  + Trà 6 để được 10 rồi trừ 3.  - GV: Ta luôn trừ để được 10 rồi trừ số còn lại | ***-***HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:  -HS thảo luận theo nhóm đôi  -HS thực hiện phép tính 16 – 9 = 16 – 6 – 3 = 7  -HS đọc lại nhiều lần |
|  | ***2/Hoạt động2: Hệ thống hóa cách tính 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số***  -GV HD HS chơi trò chơi để HS nói cách trừ đối với từng số và cách trừ khái quát.  + 11, 12,13 trừ đi một số (trừ 1,2,3 rồi trừ số còn lại).  + 14, 15,16, 17,18 trừ đi một số (trừ 4, 5,6, 7,8 rồi trừ số còn lại).  + Trừ một số qua 10 trong phạm vi 20 (trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Thực hành trừ với các phép tính cụ thể. Ví dụ: 14-7,18-9,15-8, 13-4, ...  GV: *Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại* | -HS chơi  -HS thực hiện trừ  -HS nhắc lại nhiều lần |
| ***5’*** | **3. CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  ? - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  ? - Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số (trừ 1, 2 3 8 để được 10 rồi trừ số còn  lại).  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**XÂY DỰNG NHỮNG LƯU Ý ĐỂ PHÒNG TRÁNH BỊ LẠC, BỊ BẮT COC.**

**Tuần: 8 Tiết: 23 Ngày dạy: 30/10/2024**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

* . Kể được những cách để phòng tránh nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.
* Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.
* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
* Tập hợp được những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc thành bảng quy tắc.
* Xử lí được một tình huống cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

Giáo án, SGK, SGV.

* Các bức tranh trong sgk về tình huống và địa điểm bị lạc, bị bắt cóc.
* Các tình huống bị lạc, bị bắt cóc trong thực tế.

**2. Đối với học sinh**

SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1** GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  - HS lắng nghe |
| **2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  HĐ8: Xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.  \* PP: Thảo luận  \* Hình thức: Hội thi Tuyên truyền  - GV tổ chức thảo luận nhóm 6 “Xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc”.  - Tổ chức Hội thi Tuyên truyền viên nhí  - Phổ biến luật thi, các tiêu chí đánh giá bình chọn đội tuyên truyền xuất sắc  - GV chốt – khen thưởng. | - HS thảo luận xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc  - Đại diện nhóm lên tuyên truyền các biện pháp để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc:  + Không đi theo người lạ  + Nhờ người lớn giúp đỡ khi thấy có người lạ đi theo  + Kể lại với bố mẹ, thầy cô biết khi thấy có người lạ đi theo  - Lớp nhận xét – bình chọn  -Hs lắng nghe, vỗ tay |
| HĐ9: Sắm vai thực hành cách xử lí tình huống khi bị lạc  \*PP: Sắm vai  - GV tổ chức sắm vai theo tình huống  + Tình huống 1: Nam đi lễ hội cùng bố mẹ, ở lễ hội rất đông người. Đến ngã ba, có nhiều người chen lấn, xô đẩy khiến cho Nam bị lạc.  *Nếu là Nam, em xử lí tình huống này như thế nào?*  + Tình huống 2: Ba mẹ con Mai xếp hàng mua vé tàu về quê, lần đầu tiên đến ga tàu, em trai Mai tò mò chạy khắp nơi. Mai vội chạy theo để giữ em nên hai chị em bị lạc mẹ.  *Nếu là Mai, em xử lí tình huống này như thế nào?*  - GV nhận xét – chốt cách giải quyết  **3. CỦNG CỐ**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS thảo luận đưa ra cách giải quyết tình huống.  - Đại diện nhóm lên sắm vai tình huống.  + Tình huống 1: Nam phải cầm chặt tay ba mẹ không buông, không chạy lung tung vì sẽ lạc mất bố mẹ  + Tình huống 2: Mai nên đến nhờ các cô chú nhân viên ở ga tàu loa để tìm giúp mẹ. Mai và em trai sẽ đứng yên một chỗ để chờ mẹ hoặc nhờ người xung quanh.  -Lớp nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ GIA ĐÌNH(TT)**

**Tuần: 8 Tiết: 77 Ngày dạy: 31/10/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong **cuộc sống.**

**-** Mở rộng vốn từ về gia đình (từ ngữ chỉ tình cảm, hoạt động thể hiện tình cảm). Sắp xếp từ thành câu.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | **2.Hình thành kiến thức**  **2.1Luyện từ**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát mẫu. – HD HS quan sát mẫu, tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm 2 - 3 từ cho mỗi nhóm, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu  a) Có tiếng chăm  **Trả lời:**  + chăm học, chăm làm, chăm bẵm  b) Có tiếng thương  **Trả lời:**  + thương yêu, tình thương, thương xót  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được  -Hs lắng nghe |
| ***19’*** | ***2.2.Luyện câu***  ***a. Xếp từ ngữ cho trước thành câu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc các từ ngữ cho trước. – HD HS thực hiện BT vào VBT  – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 4    – HS làm việc trong nhóm đôi.  **Trả lời:**  + Ông bà chăm sóc cháu  + Ông bà động viên cháu  + Cha mẹ chăm sóc con  + Cháu yêu quý ông bà  -HS chia sẻ trước lớp  – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3. |
|  | ***b. Luyện tập đặt câu nói về tình cảm gia đình*** – HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS viết 1 – 2 câu vào VBT. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  **Trả lời:**  + Cháu yêu quý ông bà.  + Cháu mong ông bà luôn khỏe mạnh  + Cháu yêu bà nhất.  – HS viết 1 – 2 câu vào VBT.   * Hs lắng nghe |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**:  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: XEM-KỂ: NHỮNG QUẢ ĐÀO**

**Tuần: 8 Tiết: 78 Ngày dạy: 31/10/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Chăm chỉ học tập

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nói được 1-2 câu về nội dung từng tranh của câu chuyện *Những quả đào*; kể được từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện

**II. Đồ dùng dayj học**

GV :Tranh minh họa.

HS : SGK

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| **2 Hoạt động hình thành kiến thức**  **NHỮNG QUẢ ĐÀO** 1. Sau một chuyến đi xa, ông mang về bốn quả đào cho bà và ba cháu nhỏ. 2. Bữa cơm chiều hôm ấy, ông hỏi các cháu: – Các cháu thấy đào có ngon không? Cậu bé Xuân nói: – Đào ngon và thật là thơm. Cháu đã đem hạt đi trồng. Chẳng bao lâu, nó sẽ mọc thành một cây đào to, ông nhỉ? – Mai sau, cháu sẽ làm vườn giỏi. – Ông hài lòng nhận xét. 3. Cô bé Vân thưa: – Đào ngon quá, cháu cảm ơn ông. Ăn xong, cháu bỏ hạt vào thùng rác rồi ạ. – Ồ, cháu biết bảo vệ môi trường đấy! 4. Thấy Việt chỉ chăm chú nhìn vào tấm khăn trải bàn, ông ngạc nhiên hỏi: – Còn Việt, sao cháu chẳng nói gì? – Dạ, cháu mang đào cho Sơn ạ. Bạn ấy bị ốm. Nhưng bạn ấy không muốn nhận. Cháu đặt quả đào lên trên giường rồi trốn về. – Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! Ông lão thốt lên và xoa đầu Việt.  *Phỏng theo* Lép Tôn-xtôi (Lev Tolstoy) | | |
| ***10’*** | ***2.1. Phán đoán nội dung truyện Những quả đào*** - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. | – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện |
| ***7’*** | ***2.2. Nói về nội dung mỗi bức tranh*** – HS quan sát từng tranh, đọc câu gợi ý dưới tranh và đọc lời nhân vật (nếu có). – HS nói về nội dung mỗi tranh từ 1 – 2 câu. HS khá, giỏi có thể nói nội dung 2 tranh | – HS quan sát từng tranh, nói về nội dung mỗi tranh  Trả lời:  + Tranh 1: Ông mang về 4 quả đào và chia phần cho mọi người  + Tranh 2: Xuân đem hạt đào đi trồng và được ông khen rằng sau này Xuân sẽ làm vườn giỏi  + Tranh 3: Vân ăn xong biết bỏ hạt đào vào thùng rác và được ông khen là biết bảo vệ môi trường  + Tranh 4: Việt không ăn mà mang đào cho bạn Sơn bị ốm. Việt được ông khen là có tấm lòng nhân hậu. |
|  | ***3.3. Kể từng đoạn của câu chuyện*** – HS quan sát tranh và dựa vào kết quả hoạt động *5.2* để kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ; phân biệt giọng các nhân vật.) – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | * HS kể nối tiếp đoạn theo tranh |
|  | ***2.4. Kể toàn bộ câu chuyện*** – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. **Lưu ý:** HS có thể thích các nhân vật khác (ngoài nhân vật Việt). GV hướng dẫn, khơi gợi để HS thể hiện ý kiến, không ép buộc. | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  -HS chia sẻ |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: 14,15,16,17,18 TRỪ ĐI MỘT SỐ (TIẾT 2)**

**Tuần: 8 Tiết: 38 Ngày dạy: 31/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

-Thực hiện được phép tính 16-9.

-Khái quát được cách tính 14,15,16,17,18 trừ đi một số.

Vận dụng:

+ Thực hiện được tính nhẩm qua 10 trong phạm vi 20 đối với các trường hợp cụ thể.

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách trừ qua 10 trong phạm vi 20.

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
|  | **1.MỞ ĐẦU** :  -GV cho HS bắt bài hát  -GV tổ chức trò chơi để từng cặp HS nói: nhắc lại  - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số (trừ 1, 2,3 để được 10 rồi trừ số còn lại). | -Ổn định , vào bài  - HS hát  -HS chơi |
| ***25’* 2.LUYỆN TẬP** | | |
|  | **Bài 1:**   * Tìm hiểu bài * HS tự tìm hiểu và thực hiện (bảng con). * Giúp HS nhận biết 15-5-2 = 10 – 2= 8. * GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  a) 15 – 5 – 2 = 10 – 2 = 8.  b) 17 – 7 – 1 = 10 – 1 = 9.  c) 14 – 4 – 5 = 10 – 5 = 5.  d) 16 – 6 – 2 = 10 – 2 = 8.  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 2:**  **-** Nêu yêu cầu bài tập  - HS nhận biết: các phép tính trong bài có nhiều trường hợp: 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.  Muốn lấy 14 trừ đi một số ta làm thế nào? (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại)  Trừ mấy để được 10? (trừ 4)  - Khi sửa bài, thường xuyên cho HS nhắc lại cách tính khái quát.  -GV nhận xét, | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài   Vậy ta có kết quả như sau:  14 – 5 = 9         17 – 9 = 8         14 – 8 = 6  15 – 8 = 7         16 – 7 = 9         18 – 9 = 9  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 3:**  **-**Nêu yêu cầu bài tập  -HD HS làm  -GV nhận xét bổ sung | * HS nêu yêu cầu bài tập. * HS thực hiện phép tính   Ta có:  • 11 – 8 = 3. Do đó chú sâu màu vàng che số 3.  • 18 – 8 = 10. Do đó chú sâu màu xanh che số 10.  • 14 – 9 = 5. Do đó chú bọ rùa màu đỏ che số 5.  • 16 – 9 = 7. Do đó chú bọ rùa màu xanh che số 7.  Vậy ta có kết quả như sau: |
|  | **Bài 4:**  -HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và nhận biết: kết quả trên mỗi “tấm vé” là số toa mà rùa sẽ lên.  - Sau khi sửa bài, HS đọc để GV viết các phép tính trong bài theo thứ tự các kết quả từ bé đến lớn. | * HS nêu yêu cầu bài tập. * HS thực hiện phép tính   Ta có:  11 – 8 = 3;                       11 – 10 = 1;  11 – 7 = 4;                       11 – 9 = 2.  Do đó:  Bạn rùa A sẽ lên toa tàu có ghi số 3.  Bạn rùa B sẽ lên toa tàu có ghi số 1.  Bạn rùa C sẽ lên toa tàu có ghi số 4.  Bạn rùa D sẽ lên toa tàu có ghi số 2***.***   * HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***5’*** | **3. CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  ? - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  ? - Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số (trừ 1, 2 3 8 để được 10 rồi trừ số còn  lại).  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: VIẾT BƯU THIẾP**

**Tuần: 8 Tiết: 79 Ngày dạy: 1/11/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Chăm chỉ học tập

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Viết được bưu thiếp

**II. Đồ dùng dạy học**

**GV :**Tranh minh họa, SGK

**HS :** SGK

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***B.Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***7’*** | ***hoạt động 1. Phân tích mẫu*** – HS xác định yêu cầu của BT 6a: đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  + Bạn Tùng viết bưu thiếp gửi ai?  + Bạn Tùng viết bưu thiếp nhân dịp gì?  + Bạn Tùng viết những nội dung gì trong bưu thiếp  – Một vài HS nói trước lớp. – HS nhận xét về cách bạn Việt Tùng viết nội dung và trình bày bưu thiếp.  -Gv nhận xét, tuyên dương | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp  + Bạn Tùng viết bưu thiếp gửi bà.  + Bạn Tùng viết bưu thiếp nhân dịp lễ mừng thọ bà.  + Bạn Tùng viết lời chúc gửi bà và chữ kí trong bưu thiếp.  – HS nhận xét  -Bạn việt Tùng đã viết bưu thiếp đúng, chữ kí nằm bên góc phải giống như bài viết lời nhắn tin đã học  - Hs lắng nghe, vỗ tay |
| ***10’*** | ***Hoạt động 2. Viết bưu thiếp*** – HS xác định yêu cầu của BT 6b, nói những điều em sẽ viết trong bưu thiếp chúc mừng sinh nhật một người thân. – HS viết bưu thiếp.  – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT    – HS nói với bạn về bưu thiếp của em:    – HS chia sẻ trước lớp  -Hs vỗ tay |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: ĐỌC MỘT BÀI VĂN VỀ GIA ĐÌNH**

**Tuần: 8 Tiết: 80 Ngày dạy: 1/11/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Chăm chỉ học tập

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chia sẻ được một bài văn đã đọc về gia đình

- Hát được bài hát về ông bà, nói được 1-2 câu về bài hát

**II. Đồ dùng dạy học**

**GV :**Tranh minh họa, SGK

**HS :** SGK

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
|  | ***2.Vận dụng*** |  |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài văn đã đọc về gia đình**  **–** Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, từ ngữ em thích,….  – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  –GV nhận xét  **Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách**  **Bước 1: Hoạt động cả lớp**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ  **-** GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài văn, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài thơ để điền vào vở bài tập.  **Bước 2: Hoạt động cá nhân**  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên truyện, nhân vật, đoạn văn em thích, đặc điểm,...).  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá | -Hs xác định yêu cầu.  -Hs chia sẻ.  -Hs chia sẻ trước lớp.  - Hs lắng nghe.  Hs đọc yêu cầu.  -Hs lắng nghe.  -Hs viết Phiếu đọc.  -Hs đọc bài.  -Hs lắng nghe. |
| ***17’*** | **3. Trò chơi *Ca sĩ nhí*** – HS hát bài hát về ông bà trong nhóm, hát trước lớp. – HS nói về bài hát. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*  – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi |
| ***3’*** | ***4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: BẢNG TRỪ(TIẾT 1)**

**Tuần: 8 Tiết: 40 Ngày dạy: 1/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\* Năng lực riêng:**

-Nhận biết các phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). bảng trừ qua 10 chư hoàn chỉnh

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
|  | 1.MỞ ĐẦU :  -GV cho HS bắt bài hát  - Cho HS chơi trò chơi Gió thổi  -GV: Gió thổi, gió thổi!  HS: Thổi gì, thổi gì?  GV: Thổi cách trừ qua 10 trong phạm vi 20.  HS: Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại  GV: 11 trừ đi một số.  HS: trừ 1 rồi trừ số còn lại.  -Ổn định ,vào bài | - HS hát  -HS chơi |
|  | 2/ Hình thành kiến thức  Hoạt động1: Khôi phục bảng trừ  - HS quan sát tổng quát bảng trừ (chưa hoàn chỉnh), nhận biết quy luật sắp xếp của bảng (mỗi cột là một bảng trừ, trong mỗi cột: số bị trừ không đổi, số trừ tăng dần).  - HS bổ sumg các phép trừ còn thiếu (11 - 4,11, 6,...).  - HS đọc các phép trừ theo cột, theo hàng, theo màu (Ví dụ: 11 -2 = 9),  - GV điền kết quả vào bảng.  - Với mỗi cột, GV hỏi cách trừ một vài trường hợp, ví dụ: tại sao 14-8 = 6.  - Giúp HS nhận ra các ô cùng màu là các phép trừ có hiệu bằng nhau.  - Nhận xét sự liên quan giữa bảng trừ và bảng cộng: mỗi phép tính ở bảng trừ, nếu ta đọc từ phải sang trái thì lại được các phép tính ở bảng cộng.  Ví dụ: 12-3 = 9; 9 + 3 = 12. | -HS đọc yêu cầu, quan sát, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:    -HS nêu các phép trừ còn thiếu    -HS đọc    -HS trả lời    -HS đọc |
|  | Hoạt động2: Thực hành với bảng trừ  Bài 1:  -Nêu yêu cầu bài tập  -HD HS làm bài theo nhóm đôi  -GV nhận xét HS hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu trong SGK. | -HS nêu  -HS làm Bài tập  -Trình bày, nhận xét |
| ***5’*** | **3. CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  ? - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).  ? - Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số (trừ 1, 2 3 8 để được 10 rồi trừ số còn lại).  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: AN TOÀN VÀ GIỮ VỆ SINH KHI THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG(TIẾT 3)**

**Tuần: 8 Tiết: 16 Ngày dạy: 1/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động học tập, sinh hoạt.

- Có ý thức làm một số việc phù hợp để giữ gìn vệ sinh lớp học , gia đình.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong các hoạt động gia đình.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra và cách phòng tránh khi tham gia các hoạt động ở trường học.

- Giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 1

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong SGK bài 8; Bảng nhóm chia cột nên / Không nên; nên; Phiếu khảo sát

- HS: SGK, VBT

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về các hoạt động, HS sẽ đo lường hoạt động tên, sau đó nêu cách bảo đảm an toàn và giữ vệ sinh khi tham gia hoạt động đó  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân công nhiệm vụ bảo vệ sinh sân trường***  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình 18, 19, 20, 21 trong SGK trang 36 và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong mỗi hình đang làm gi?*  *+ Để thực hành làm vệ sinh sân trưởng, các em phải làm gi?*  - GV và HS cùng nhân xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi tham gia thực hiện vệ sinh sân trưởng, chúng ta cần chuẩn bị dụng cụ vệ sinh và phân công cụ thể. cho từng nhóm hay từng bạn.*  ***Hoạt động 2: Thực hiện giữ gìn vệ sinh trường lớp***  ***\* Lồng ghep GDĐP:***  ***- Gv cho hs quan sát tranh đồng lúa và cho hs hoạt động giải quyết các câu hỏi:***  ***+ Hãy miêu tả những gì em thấy trong bức tranh?***  ***+ Em thấy cánh đồng lúa ở quê em có gì đẹp ?***  ***+ Em biết gì về muà lúa hoac mot so canh quan ở vung đất nơi mình sinh sống h?***  ***+ Em cần phải làm gì để những đồng lúa nói riêng và nơi các em ơr nói chung ngày càng xanh-sạch- đẹp?***  ***- gv cho hs trả lời, nhận xét và bổ sung***  - GV tổ chức cho HS trải nghiệm cách giữ vệ sinh trường lớp.  - GV chia lớp thành các nhóm có khoảng 5 - 6 HS  - GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ theo nhóm thực hiện làm vệ sinh sân trưởng.  - GV cho HS bình chọn nhóm làm vệ sinh tốt nhất.  - GV nhận xét.  \* Kết luận: *Em cùng các bạn tham gia thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây xanh để trưòng luôn luôn sạch sẽ, đẹp đẽ.*  GV dẫn dắt HS nêu từ khoá của bài: "Giữ vệ sinh".  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS tiếp tục đưa ra các kế hoạch bảo vệ thư viện sinh ở các khu vực khác nhau trong trưởng.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe phổ biến luật rồi chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  **-**HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  *-Hs lắng nghe và thực hiện*  *-Hs trả lời, bổ sung*  - HS làm việc theo nhóm  -HS nhận xét, bình chọn  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHL:THỰC HÀNH: CHIA SẺ NHỮNG HIỂU BIẾT CỦA EM VỀ CÁCH PHÒNG TRÁNH BỊ LẠC, BỊ BẮT CÓC.**

**Tuần: 9 Tiết: 24 Ngày dạy: 1/11/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết cách tham gia giao thông an toàn

- Phương hướng kế hoạch tuần tới

- Nhớ những điều đã chia sẻ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Video về những tình huống tham gia giao thông an toàn

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.MỞ ĐẦU**  -Gv nêu mục tiêu bài học  **2.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN**  + Nhận xét qua tuần học qua về: Thái độ học tập, kết quả học tập  \* Tuyên dương:  - Tuyên dương cá nhân tích cực chăm chỉ trong việc học.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**:  Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc  - GV tổ chức cho HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tỉnh huống sau:  -Gv tổng kết hoạt động  **4. THẢO LUẬN KẾ HOẠCH TUẦN TỚI**  **-**Gv thông qua phương hướng, thông báo mới cho hđ tuần sau: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hđ của trường.  - Thực hiện dạy và học tuần 9  - Tiếp tục thực hiện ATVSTP, phòng tránh covid  - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. | -Hs lắng nghe.  -Hs lắng nghe.  -Hs lắng nghe  -HS diễn tập theo tình huống  -Hs trình bày  -HS thực hiện  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe |